

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH T.T.H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày: 07/01/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH T.T.H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quang Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Thủy

2. Bà Hoàng Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T.T.H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Kiều Anh Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T.T.H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 295/2021/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

-Họ và tên: Trần Văn B; Giới tính: Nam; Sinh ngày 06/01/1993, tại thành phố Hải Phòng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn Trung, xã Đ.Bài, huyện C.Hải, thành phố H.P; Tạm trú: Phòng 418, Khu A, chung cư X.P, phường X.P, thành phố H, tỉnh T.T.H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trần Văn Hòa; Con bà: Đoàn Thị Xuyên; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

-Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Hoàng L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: 47 H.V.T, phường An Đông, thành phố H, tỉnh T.T.H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2019, Trần Văn B vào H sinh sống. Qua quen biết ngoài xã hội với nhau, Trần Văn B đã cho anh Lê Hoàng L vay tiền trả lãi với lãi suất cao. Từ tháng 4/2021 đến tháng 5/2021, B đã cho L vay với 4 khoản vay như sau:

Lần thứ 1: Ngày 21/4/2021, B cho L vay 10.000.000 đồng, tiền lãi là 2.250.000 đồng, lãi suất 0,64%/ngày, tương đương 234,64%/năm, tiền góp 350.000 đồng/ngày. Tiền thực tế L nhận là 10.000.000 đồng. Ngày 01/5/2021, L đã đáo hạn trả đủ số tiền 12.250.000 đồng. Trong đó, số tiền gốc đã trả 10.000.000 đồng, số tiền lãi đã trả 2.250.000 đồng. Số tiền B thu L là 2.250.000 đồng, thu L bất chính là 2.058.220 đồng, tiền lãi ở mức 20% mà Nhà nước cho phép là 191.765 đồng.

Lần thứ 2: Ngày 01/5/2021, B cho L vay 40.000.000 đồng, tiền lãi là 10.000.000 đồng, lãi suất 0,5%/ngày, tương đương 182,5%/năm, tiền góp 1.000.000 đồng/ngày. Tiền thực tế L nhận là 31.250.000 đồng. Ngày 10/5/2021, L đã đáo hạn trả đủ số tiền 50.000.000 đồng. Trong đó, số tiền gốc đã trả 40.000.000 đồng, số tiền lãi đã trả 10.000.000 đồng. Số tiền B thu L là 10.000.000 đồng, thu L bất chính là 28.904.110 đồng, tiền lãi ở mức 20% mà Nhà nước cho phép là 1.095.850 đồng.

Lần thứ 3: Ngày 10/5/2021, B cho L vay 100.000.000 đồng, tiền lãi là 40.000.000 đồng, lãi suất 0,57%/ngày, tương đương 208,57%/năm, tiền góp 2.000.000 đồng/ngày. Tiền thực tế L nhận là 60.000.000 đồng. Ngày 19/5/2021, L đã đáo hạn trả đủ số tiền 140.000.000 đồng. Trong đó, số tiền gốc đã trả

100.000.000 đồng, số tiền lãi đã trả 40.000.000 đồng. Số tiền B thu L là 40.000.000 đồng, thu L bất chính là 36.164.384 đồng, tiền lãi ở mức 20% mà Nhà nước cho phép là 3.835.580 đồng.

Lần thứ 4: Ngày 19/5/2021, B cho L vay 200.000.000 đồng, tiền lãi là 80.000.000 đồng, lãi suất 0,57%/ngày, tương đương 208,57%/năm, tiền góp 4.000.000 đồng/ngày. Tiền thực tế L nhận là 70.000.000 đồng. L đã trả được 5 ngày với tổng số tiền 20.000.000 đồng. Trong đó, số tiền gốc đã trả 14.285.715 đồng, số tiền lãi đã trả 5.714.285 đồng. Số tiền B thu L là 5.714.285 đồng, thu L bất chính là 5.166.340 đồng, tiền lãi ở mức 20% mà Nhà nước cho phép là 547.945 đồng.

Như vậy, Trần Văn B đã bỏ ra 171.250.000 đồng để cho L vay tiền lãi nặng với 4 khoản vay. B thu lại được 222.250.000 đồng, gồm số tiền gốc đã trả 164.285.715 đồng, tiền thu L 57.964.194 đồng, trong đó, tiền lãi ở mức 20%/năm là 5.671.140 đồng, tiền lãi vượt quá mức 20%/năm là 52.293.054 đồng. Số tiền gốc còn lại L chưa trả cho B là 185.714.285 đồng. Số tiền B thu L bất chính là 52.293.054 đồng.

- Vật chứng tạm giữ: 02 giấy nhận tiền ngày 10/5/2021 và ngày 19/5/2021, hiện đang lưu ở hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 394/CT-VKS-HS ngày 26/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Trần Văn B về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Văn B từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 468 Bộ luật Dân sự:

- Buộc Trần Văn B phải hoàn trả số tiền thu L bất chính là 52.293.054 đồng cho người có quyền L nghĩa vụ liên quan là anh Lê Hoàng L.

- Buộc người có quyền L nghĩa vụ liên quan là anh Lê Hoàng L phải nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước số tiền gốc đã nhận khi vay nhưng chưa trả lại cho B là 185.714.280 đồng.

- Buộc Trần Văn B phải nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước số tiền tổng cộng là 169.956.855 đồng, trong đó: tiền lãi ở mức cho phép 20%/năm là 5.671.140 đồng, số tiền gốc đã thu được là 164.285.715 đồng.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Từ tháng 4/2021 đến tháng 5/2021, tại thành phố H, Trần Văn B cho Lê Hoàng L 4 lần vay lãi nặng trong giao dịch dân sự bằng hình thức trả góp cả gốc và lãi hằng ngày với tổng số tiền cho vay là 350.000.000 đồng. Số tiền gốc B đã cho vay là 171.250.000 đồng, với lãi suất cao gấp 9,12 đến 11,73 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm. Số tiền B đã thu lại được là 222.250.000 đồng. Gồm tiền gốc là 164.285.715 đồng; tiền lãi là 57.964.194 đồng, gồm tiền lãi vượt quá quy định 20%/năm là 52.293.054 đồng, tiền lãi trong mức lãi suất cho phép 20%/năm là 5.671.140 đồng. Số tiền Trần Văn B thu L bất chính là tiền lãi vượt quá 20%/năm là 52.293.054 đồng. Do đó, bị cáo phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Trần Văn B là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn thu L bất chính từ việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo

là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý tín dụng của Nhà nước, gây thiệt hại cho L ích của người đi vay, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến đời sống của người dân. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức phạt thích đáng tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, các tình tiết này được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt bị cáo B bằng hình phạt tiền để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội làm ăn lương thiện cũng đủ giáo dục để bị cáo sửa chữa sai lầm và trở thành công dân tốt.

[4] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 52.293.054 đồng thu L bất chính, thu từ người vay tiền lãi vượt quá quy định của pháp luật, cần trả lại cho người vay.

- Đối với số tiền lãi tương đương với mức lãi suất 20%/năm là 5.671.140 đồng, để đảm B yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, là khoản tiền phát sinh từ tội phạm, nên buộc bị cáo B nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền gốc bị cáo đã thu được 164.285.715 đồng, số tiền này là phương tiện phạm tội, nên buộc bị cáo B phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

Tổng cộng bị cáo Trần Văn B phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước số tiền 5.671.140 đồng + 164.285.715 đồng = 169.956.855 đồng.

- Đối với số tiền nợ gốc là 185.714.280 đồng, Lê Hoàng L đã nhận khi vay nhưng chưa trả cho bị cáo B, đây là khoản tiền được xác định là phương tiện phạm tội, nên cần buộc Lê Hoàng L phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 02 giấy nhận tiền ngày 10/5/2021 và ngày 19/5/2021, do đây là chứng cứ của vụ án.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ khoản 1 Điều 201; Điều 35; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

-Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 468 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Trần Văn B phải nộp lại số tiền 169.956.855 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Trần Văn B phải trả lại số tiền thu L bất chính 52.293.054 đồng cho anh Lê Hoàng L.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Trần Văn B chậm thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Buộc anh Lê Hoàng L nộp lại số tiền 185.714.280 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 /2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

+ VKS Tỉnh TT H
+ VKS TP H.
+ THA TP H
+ Công an TP H
+ Sở Tư pháp
+ PV 06
+ Cơ quan THA hình sự
+ Bị cáo
+ Những người tham gia tố tụng
+ Lưu HS, dân án

Hoàng Quang Bình